|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mẫu số 26 - Phụ lục 2. Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản**  *(Ban hành kèm theo Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)* | | | |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ …** | |  | | |
| **Tọa độ các điểm khép góc**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Điểm góc | Hệ VN2000, kinh tuyến trục…múi chiếu … | | | X(m) | Y(m) | | 1  2  … |  |  | | Diện tích: …ha | | |   Khung tọa độ | **BẢN ĐỒ KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**  (tên khoáng sản)…..tại khu vực (mỏ)…., xã….., huyện…., tỉnh….  (Kèm theo Giấy phép khai thác số......./GP-BTNMT/UBND ngày.... tháng.....năm....của Bộ Tài nguyên và Môi trường/Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố …)  Nền địa hình  Ranh giới khu vực khai thác  “Được trích lục từ tờ bản đồ  địa hình tỷ lệ..., kinh tuyến trục...,  m   |  |  | | --- | --- | | Người thành lập  Tỷ lệ:…..  (Ký, họ tên) | Tổ chức, cá nhân thành lập  (Ký, đóng dấu) |   "Đực trích lục từ bản đồ địa hình tỷ lệ...,  KKT...., múi chiếu,..., số hiệu...” | | CHỈ DẪN | |